

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 06-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lý A Tùng và bà Vi Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 18/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 23/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1957 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: bản L, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Giàng A L (đã chết) và bà Vừ Thị C (đã chết); Vợ là Vừ Thị M- sinh năm 1959 và 01 con sinh năm 1988; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: năm 2001 Bị cáo bị TAND huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, năm 2009 bị TAND huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ từ ngày 02/04/2019, tạm giam từ ngày 08/04/2019 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Đỗ Xuân T - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên / có mặt

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Vừ Xê T - sinh năm 1971; Trú tại: bản L, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. / Có mặt

+ Lầu A C - sinh năm 1986; Trú tại: bản L, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. / Có mặt

- Người làm chứng: Hờ A T - sinh năm 1985; Trú tại: thôn Sung Ún, xã Mường Báng, huyện T, tỉnh Điện Biên. / vắng mặt

- Người phiên dịch: ông Lý A V – Sinh năm: 1980; Địa chỉ: thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên./ có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/4/2019, bị cáo mượn xe mô tô của con rể là Lầu A C và nhờ anh Vừ Xê T là người cùng bản chở Bị cáo lên thị trấn T, mục đích để lấy chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã mang đi sửa. Khi hai người đi đến ngã ba giữa Tổ dân phố B và Tổ dân phố Th thị trấn T thì xe bị hỏng, bị cáo bảo T ở lại sửa xe để bị cáo đi lấy điện thoại. Sau khi lấy điện thoại bị cáo quay lại trả tiền sửa xe và bảo T đi mua xăng và dặn sau khi đổ xăng xong thì đợi bị cáo ở bãi đá trong Tổ dân phố B. Sau đó bị cáo đi bộ vào tổ dân phố B, gặp một người phụ nữ dân tộc Thái (bị cáo không biết tên, địa chỉ), bị cáo đã mua của người đó 01 gói heroine được gói ngoài bằng giấy Nilon màu xanh với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được heroine bị cáo đi bộ ra bãi đá thì gặp Trừ đang đợi, bị cáo lên xe để T chở về nhà.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi hai người đi đến đoạn đường thuộc thôn S, xã M, huyện T thì gặp Công an huyện đang làm nhiệm vụ, do sợ bị phát hiện nên Bị cáo đã thả gói ma túy đang cầm trong tay trái xuống mặt đường, ngay trước mũi dép của bị cáo, nhưng đã bị Công an phát hiện. Vật chứng thu giữ quả tang gồm: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng 02 lớp giấy Nilon màu xanh, đã hơi lửa hàn kín mép, bên trong có các cục chất bột màu trắng thể rắn; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27V1-043.06; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 50.000 đồng.

Kết luận giám định số 423/GĐ-PC09 ngày 18/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A S gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine- có khối lượng 1,3127 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lầu A C 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu IPHONE và số tiền 50.000đ.

Cáo trạng số 06/CT-VKSHTC ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Giàng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp, trả lại 01 điện thoại di động và số tiền thu giữ cho bị cáo, tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của Bị cáo tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật rất hạn chế, quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, xét người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng khi bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận vào hồi 13 giờ ngày 02/04/2019 bị cáo từ xã H, huyện M lên thị trấn T để lấy điện thoại di động, sau khi lấy được điện thoại bị cáo đã một mình đi vào khu vực tổ dân phố B, thị trấn T và mua được 01 gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Thái, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Sau khi mua được, trên đường về nhà đến khu vực thôn S, xã M, bị cáo đã bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 1,3127 gam heroine với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, năm 2001 bị TAND huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, năm 2009 bị TAND huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong các bản án và tính đến nay không có tiền án, không có tiền sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu và xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, vì vậy đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế không có nên

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Lầu A C là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô và Vừ Xê T là người điều khiển phương tiện chở bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ những người này không biết việc bị cáo mua và tàng trữ Heroine nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án và các tài sản thu giữ liên quan:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu ESPERO, biển kiểm soát 27V1-043.06 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lầu A C là chủ sở hữu hợp pháp; 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định.

- Đối với số Heroine còn lại 1,0144 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A S **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/04/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số heroine còn lại gồm 1,0144 gam thu giữ của bị cáo.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/09/2019).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NBC; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

